

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 922/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 17 tháng 6 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược
công tác dân tộc đến năm 2020 tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020; Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 04/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020;

Xét đề nghị của Ban Dân tộc (tại Tờ trình số 123/TTr-BDT ngày 23/4/2014),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 tỉnh Phú Yên”.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh, Trưởng Ban Dân tộc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Quang Nhất

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 tỉnh Phú Yên
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 17/6/2014
của UBND tỉnh Phú Yên)*

PHẦN I

THỰC TRẠNG ĐỊA BÀN VÙNG DÂN TỘC MIỀN NÚI

I. Tình hình chung

1. Khái quát đặc điểm khu vực miền núi dân tộc của tỉnh Phú Yên

Phú Yên là tỉnh thuộc khu vực Nam Trung bộ, có diện tích tự nhiên 5.060 km², vùng miền núi 3.679 km², chiếm 72% diện tích toàn tỉnh. Địa hình có nhiều đồi núi, đèo dốc; thời tiết, khí hậu ít thuận lợi, lượng mưa trung bình năm từ 2.294 - 2.970 mm, thường xảy ra hạn hán và lũ lụt gây ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất và đời sống của nhân dân.

Tỉnh có 3 huyện miền núi (Sơn Hòa, Sông Hinh, Đông Xuân) và 4 huyện, thị xã (huyện Tây Hòa, Phú Hòa, Tuy An và Thị xã Sông Cầu) có 9 xã miền núi. Hiện nay, vùng dân tộc-miền núi tỉnh Phú Yên có 45 xã, thị trấn, trong đó có 19 xã đặc biệt khó khăn (ĐBK) theo Quyết định 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ, có 34 thôn, buôn đặc biệt khó khăn ở xã khu vực I, II được đầu tư Chương trình 135 theo Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 của Ủy ban Dân tộc, có 02 huyện Đông Xuân và Sông Hinh được hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương đầu tư cơ sở hạ tầng theo Quyết định 293/QĐ-TTg ngày 05/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ được áp dụng cơ chế chính sách quy định của Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ, về chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo.

Dân số vùng miền núi là 221.185 người, 56.334 hộ, chiếm 24,7% dân số toàn tỉnh; trong đó dân tộc thiểu số 53.324 người (12.039 hộ) với 31 dân tộc sinh sống, chủ yếu là Êđê (20.733 người), Chăm (21.193 người), Bana (4.296 người), Tày - Nùng (4.375 người) và các dân tộc khác. Toàn vùng miền núi có 18.864 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 33,49% trên tổng số hộ, trong đó hộ nghèo dân tộc thiểu số (DTTS): 7.156 hộ, chiếm tỷ lệ 59,4% so với tổng số hộ dân tộc thiểu số, tỷ lệ hộ nghèo bình quân mỗi năm giảm từ 3-4% (riêng vùng đồng bào dân tộc giảm từ 4-5%).

2. Đánh giá kết quả tình hình phát triển kinh tế-xã hội và thực hiện chính sách trên địa bàn vùng miền núi trong các năm qua

Được sự quan tâm đầu tư của Đảng và Nhà nước, các Bộ, ngành Trung ương, sự chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đã tập trung phối hợp thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, nhất là việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia đầu tư kết cấu hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất, đời sống vùng đồng bào dân tộc thiểu số từng bước tăng trưởng khá, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,3%; tỷ lệ lao động qua đào tạo: 26,43%, trong đó đào tạo nghề 16,36%; giải quyết việc làm cho lao động hàng năm: 3.500 người/năm. Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân hàng năm khu vực miền núi đạt 13%, GDP bình quân đầu người ở khu vực miền núi từ 11-13 triệu đồng/người/năm, ở khu vực có đồng bào dân tộc sinh sống đạt gần 9 triệu đồng/người/năm (riêng đồng bào dân tộc thiểu số 6,8 triệu đồng/người/năm). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào miền núi được cải thiện, quyền bình đẳng giữa các dân tộc được tôn trọng, đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường, góp phần quan trọng vào thành tựu chung của tỉnh. Hệ thống chính trị cơ sở được củng cố, trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc phòng được giữ vững.

- Về phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế: Đã tạo được sự chuyển biến về nhận thức, nâng cao kỹ năng và xây dựng tập quán sản xuất mới cho đồng bào dân tộc thiểu số, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất gắn với thị trường; từng bước hình thành nhiều vùng chuyên canh tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa các loại cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao như: sắn, mía, cao su..., tạo điều kiện cho các hộ nghèo có cơ hội tiếp cận khoa học kỹ thuật, như cung cấp vật tư, giống, công cụ sản xuất, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số miền núi một cách bền vững.

- Về kết cấu hạ tầng: Được quan tâm đầu tư của Trung ương, nhiều công trình giao thông, thủy lợi, điện, nước... hoàn thành đưa vào sử dụng tạo điều kiện mở rộng sản xuất nâng cao đời sống, phát triển kinh tế, cải thiện bộ mặt nông thôn miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng phát triển.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở vùng miền núi được đẩy mạnh. Nhiều thôn, buôn được công nhận đạt chuẩn văn hóa. Bản sắc văn hóa truyền thống đặc trưng các mỗi dân tộc được kế thừa, bảo tồn và phát huy; các thôn, buôn đều có đội văn nghệ công chiêng. Công tác sưu tầm văn hoá các dân tộc được chú trọng, tạo điều kiện cho các nghệ nhân bảo tồn và lưu truyền các di sản văn hoá phi vật thể của các dân tộc thiểu số (DTTS) trên địa bàn.

Tuy nhiên, vùng miền núi dân tộc của tỉnh vẫn đang là vùng khó khăn nhất, tỷ lệ hộ nghèo ở vùng dân tộc còn cao so với mặt bằng chung của cả nước, kết quả giảm nghèo chưa thực sự bền vững, số hộ tái nghèo hàng năm còn nhiều. Kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng dân tộc còn chậm, quy mô sản xuất nhỏ, còn manh mún. Tình trạng dân thiếu đất sản xuất, điện, nước sinh hoạt, du canh, du cư vẫn tồn tại ở một số nơi. Hoạt động văn hóa, thông tin tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu, mức hưởng thụ văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số còn thấp. Năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc ở các địa phương còn hạn chế.

PHẦN II

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. Quan điểm

Kiên trì, nhất quán thực hiện chính sách các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng giúp nhau cùng tiến bộ, đảm bảo ổn định, phát triển và hội nhập.

Phát triển toàn diện kinh tế - xã hội, ưu tiên phát triển cơ sở hạ tầng, giảm nghèo và phát triển nguồn nhân lực ở vùng dân tộc thiểu số, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, tăng thu nhập, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số.

Đầu tư phát triển đi đôi với thực hiện chính sách an ninh xã hội, giải quyết hài hòa lợi ích của người dân. Phát triển vùng dân tộc thiểu số bền vững, góp phần ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc phòng.

Huy động mọi nguồn đầu tư để phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, trong đó nguồn ngân sách nhà nước là chủ yếu.

Công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và của cả hệ thống chính trị các cấp.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, nhanh, bền vững; đẩy mạnh giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số, rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các dân tộc; giảm dần vùng đặc biệt khó khăn (ĐBKK), từng bước hình thành các trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học, vùng động lực; phát triển nguồn nhân lực, tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số; củng cố hệ thống chính trị cơ sở, giữ vững khối đại đoàn kết các dân tộc, đảm bảo ổn định an ninh, quốc phòng.

- Xây dựng các chương trình, chính sách, dự án, đề án cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ, chủ yếu của chiến lược nhằm đạt được các mục tiêu công tác dân tộc đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12/3/2013.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

- Nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số: Lao động trong độ tuổi là người dân tộc thiểu số qua bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo đạt trên 60%, trong đó 30% được đào tạo nghề; đảm bảo 100% có trường học kiên cố, nhà công vụ cho giáo viên và ký túc xá cho học sinh ở những nơi cần thiết; huy động học sinh tiểu học trong độ tuổi đến trường đạt tỷ lệ 100%, trung học cơ sở đạt tỷ lệ 100%, trung học phổ thông 70%, các xã miền núi dân tộc đều có đủ trường, lớp mẫu giáo.

+ Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 60%.

+ Tỷ lệ lao động nông nghiệp chiếm khoảng dưới 50% lao động xã hội.

- Công tác cán bộ người dân tộc thiểu số: Trong hệ thống chính trị các cấp, nhất là hệ thống cơ quan hành chính vùng dân tộc thiểu số phải đảm bảo tỷ lệ; cơ cấu hợp lý cán bộ người dân tộc thiểu số, ở các vị trí lãnh đạo chủ chốt, nhất thiết phải có cán bộ là người DTTS; 100% cán bộ công chức cấp xã được đào tạo, trong đó 70% có trình độ từ cao đẳng, đại học trở lên.

- Giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số: Phấn đấu bình quân mỗi năm khu vực miền núi giảm 3-4% hộ nghèo, riêng vùng đồng bào dân tộc thiểu số mỗi năm giảm 5-6% hộ nghèo; xóa nhà ở tạm trên 70% nhà ở đạt tiêu chuẩn; đảm bảo thu nhập bình quân đầu người vùng dân tộc thiểu số tăng lên gấp 4 lần so với hiện nay; giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất, nước phục vụ sản xuất và nước sinh hoạt, từng bước tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa có giá trị kinh tế cao, phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu; giải quyết việc làm mới cho lao động bình quân hàng năm trên 4.000 người; ngăn chặn tái nghèo và nâng cao chất lượng cuộc sống các hộ cận nghèo, các hộ thoát nghèo, đảm bảo an sinh xã hội.

- Cơ sở hạ tầng vùng dân tộc thiểu số: Đảm bảo 100% trục đường liên xã được chuẩn hóa, bê tông hóa và trên 80% đường trục thôn, buôn được cứng hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật được quy định trong chương trình xây dựng nông thôn mới; trên 95% hộ sử dụng điện thường xuyên; 100% hộ gia đình sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; các xã có điểm phục vụ bưu chính, viễn thông, Internet đến hầu hết các thôn, buôn.

- Văn hóa, xã hội vùng dân tộc thiểu số: Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; 100% hộ gia đình được xem truyền hình; nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào DTTS, phát triển con người toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất, tinh

thần, ý thức công dân, tuân thủ pháp luật. Phần đầu 100% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế và có bác sỹ làm việc, thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho đồng bào DTTS.

+ Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên bình quân hàng năm: 1,1-1,2%.

+ Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng năm 2020: dưới 10%.

- Hệ thống chính trị ở cơ sở và an ninh quốc phòng vùng dân tộc thiểu số: Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, đảm bảo ổn định an ninh, quốc phòng trật tự an toàn xã hội ở vùng dân tộc thiểu số. Ưu tiên tuyển chọn, đưa đi đào tạo cán bộ người dân tộc thiểu số đang làm việc tại các xã về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, quản lý nhà nước để nâng cao năng lực lãnh đạo, đảm bảo trình độ theo chức danh quy định. Đẩy mạnh phát triển đảng viên trong đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Xây dựng khu vực miền núi dân tộc thành khu vực phòng thủ vững chắc, tổ chức tốt phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, chủ động nắm chắc tình hình nhằm phát hiện, phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu “Diễn biến hòa bình, bạo loạn, lật đổ” của các thế lực thù địch, ngăn chặn việc lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc, làm mất ổn định chính trị xã hội.

- Môi trường sống vùng dân tộc thiểu số: Hạn chế thiệt hại do môi trường, thiên tai, bố trí quy hoạch lại khu chăn nuôi gia súc, gia cầm, nhà vệ sinh đảm bảo hợp vệ sinh môi trường nông thôn, theo tiêu chí của chương trình xây dựng nông thôn mới.

III. Các nhiệm vụ chủ yếu

1. Phát triển giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực người dân tộc thiểu số

- Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 24/6/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XV) về phát triển nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh Phú Yên giai đoạn 2011-2015, ra sức đẩy mạnh sự nghiệp phát triển giáo dục-đào tạo, nâng cao dân trí cho người dân. Thực hiện tốt công tác huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1547/QĐ-UBND ngày 28/9/2012 của UBND tỉnh về phê duyệt quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Phú Yên giai đoạn 2011-2020, triển khai đầy đủ các chương trình, dự án phát triển nhân lực các nhóm đặc thù theo nội dung đề án quy hoạch và phân công cụ thể cho các sở, ban, ngành tổ chức thực hiện.

- Rà soát, bổ sung, điều chỉnh, tăng cường mạng lưới các trường, cơ sở đào tạo ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi, tập trung ưu tiên đào tạo con em đồng bào

dân tộc thiểu số; tăng cường số lượng, chất lượng đội ngũ giáo viên là người dân tộc thiểu số.

- Đổi mới các chính sách giáo dục ở các cấp phù hợp, mở rộng việc dạy và học ngôn ngữ dân tộc thiểu số trong các trường phổ thông, đổi mới, nâng cao hiệu quả các chính sách cử tuyển dành cho con em các dân tộc vào học tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.

- Bổ sung, hoàn thiện các chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn.

- Củng cố, mở rộng quy mô hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, cả 2 cấp. Tăng số lượng và đảm bảo điều kiện sinh hoạt cho học sinh bán trú; nâng cao chất lượng hệ thống các trường dạy nghề, sửa đổi, bổ sung các chính sách đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề phù hợp với năng lực; đa dạng hóa, phát triển nhanh các loại hình đào tạo, dạy nghề ở vùng dân tộc; đưa chương trình dạy nghề vào các trường dân tộc nội trú, phát triển các loại hình, mô hình trường dạy nghề phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội địa phương, ưu tiên đào tạo con em người đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa.

- Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là người dân tộc thiểu số. Đối với cán bộ chủ chốt tuyến cơ sở vùng dân tộc thiểu số; có chương trình đào tạo, đào tạo lại công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Quan tâm, đào tạo bồi dưỡng, bố trí sử dụng cán bộ người dân tộc thiểu số; thực hiện công tác luân chuyển, chính sách khuyến khích, thu hút các nhà khoa học, nhà quản lý giỏi đến tham gia phát triển kinh tế - xã hội các xã vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn.

2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số; củng cố an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi

- Làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đãi ngộ cán bộ người dân tộc thiểu số. Hình thành đội ngũ cán bộ lãnh đạo là người dân tộc thiểu số có năng lực, trình độ, trí tuệ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 24/6/2011 của Tỉnh ủy (khóa XV) về xây dựng hệ thống chính trị xã, phường, thị trấn vững mạnh làm cơ sở để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở ở vùng dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở, kiên quyết khắc phục tình trạng quan liêu xa dân, chưa làm hết trách nhiệm phục vụ nhân dân của một số cán bộ.

- Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể đến từng thôn, buôn, nhất là vùng giáp ranh các tỉnh Tây Nguyên; đặc biệt chú trọng cán bộ chủ chốt trong hệ thống chính trị cơ sở ở những vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh phát triển đảng viên trong đồng bào dân tộc thiểu số, tăng cường cán bộ và lực lượng vũ trang xuống cơ sở trọng điểm về an ninh, quốc phòng khu vực giáp ranh.

- Thực hiện tốt chính sách động viên, khuyến khích già làng, trưởng thôn, buôn, người có uy tín tham gia công tác kiểm tra, giám sát các chương trình, dự án, chính sách...

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả đề án phát triển đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới.

- Thực hiện quy hoạch, đào tạo, phân luồng, hướng nghiệp học sinh dân tộc thiểu số sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở và các cấp học khác phù hợp để tạo nguồn cán bộ gắn với nhu cầu sử dụng của địa phương.

- Xây dựng và thực hiện tốt cơ chế chính sách giải quyết việc làm cho học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số sau khi tốt nghiệp.

- Trong những năm trước mắt, cần tăng cường lực lượng cán bộ có năng lực, phẩm chất tốt đến công tác ở địa bàn dân tộc, nhất là những nơi xung yếu về quốc phòng, an ninh; vận động quần chúng nhân dân chấp hành đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, ngăn chặn âm mưu chia rẽ đoàn kết dân tộc của các thế lực thù địch.

- Xây dựng vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, chủ động nắm chắc diễn biến tình hình, giải quyết những mâu thuẫn nội bộ ngay từ cơ sở, kiên quyết không để xảy ra các “điểm nóng”. Ngăn chặn có hiệu quả tình hình di dân tự do, nhất là các dân tộc thiểu số từ phía Bắc vào sinh sống tại các xã thuộc địa bàn 3 huyện miền núi của tỉnh. Sẵn sàng đập tan mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch, chủ động ngăn chặn các hoạt động chống phá khối đại đoàn kết toàn dân tộc thông qua “Diễn biến hòa bình”, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để lừa gạt, lôi kéo, kích động, chia rẽ đồng bào các dân tộc thiểu số.

3. Phát triển sản xuất, đẩy nhanh công tác xóa đói giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TU ngày 03/10/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 11/01/2012 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội miền núi, nâng cao đời sống đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2011-2015.

- Xây dựng nền nông nghiệp phát triển bền vững gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp chế biến, thị trường và phát triển dịch vụ nông thôn. Tiếp tục ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Chú trọng hỗ trợ nông dân ở các xã ĐBKK, vùng đồng bào dân tộc thiểu số sản xuất lương thực, đảm bảo đáp ứng nhu cầu tại chỗ.

- Quy hoạch hình thành vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa phù hợp với điều kiện từng vùng; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp, tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp, dịch vụ; có chính sách chuyển đổi nghề, tạo việc làm, ổn định nâng cao đời sống đồng bào dân tộc thiểu số. Triển khai có hiệu quả chương trình đào tạo nghề và xuất khẩu lao động ở vùng dân tộc.

- Phát triển đa dạng các cây trồng có lợi thế, sản phẩm đặc sản của từng địa phương; thực hiện chuyển đổi từ chăn nuôi phân tán, thả rông sang phát triển chăn nuôi tập trung.

- Xây dựng chính sách về hỗ trợ, đầu tư phát triển ngành nghề chế biến, tiêu thụ sản phẩm của đồng bào. Tạo môi trường thuận lợi để huy động mọi nguồn lực đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn, nhất là đầu tư của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, thu hút nhiều lao động người dân tộc;

- Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ đất sản xuất, vốn tín dụng phát triển sản xuất đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số; giải quyết cơ bản tình trạng thiếu và tranh chấp đất sản xuất, đất ở cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số.

- Tạo cơ hội bình đẳng để đồng bào tiếp cận các nguồn lực phát triển và thụ hưởng dịch vụ, phúc lợi xã hội; tạo môi trường thuận lợi để thu hút mọi nguồn lực vào phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số.

- Tập trung nguồn lực thực hiện tốt các chương trình hỗ trợ vùng dân tộc thiểu số như: Nhà ở, quy hoạch dân cư hộ nghèo, hộ sống ở vùng ảnh hưởng bão lũ, ven sông suối theo hướng ổn định, phát triển bền vững.

- Đẩy mạnh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung chỉ đạo thực hiện đạt kết quả thiết thực, bền vững. Phân đấu hoàn thành cơ bản công tác xóa nhà tạm cho hộ nghèo trước năm 2015. Tập trung trợ giúp đồng bào nghèo ĐBKK và giải quyết những vấn đề bức xúc như: tình trạng thiếu lương thực khi giáp hạt, thiếu nước sinh hoạt, đất ở, đất sản xuất, không đủ tư liệu sản xuất, dụng cụ sinh hoạt tối thiểu...

4. Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số

- Quy hoạch dân cư, phát triển các vùng kinh tế - xã hội phù hợp với từng địa phương, từng vùng; ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội địa bàn dân tộc thiểu số, trước hết là ưu tiên đầu tư các tuyến đường giao thông kết nối vùng, liên tỉnh, liên huyện, liên xã, các tuyến đường kết nối vùng sản xuất hàng hóa, trung tâm các xã, thôn, buôn đảm bảo thông suốt và an toàn quanh năm; đảm bảo đủ điện thấp sáng, các công trình nước sạch, trường học, trạm y tế, giáo dục,... gắn với sắp xếp, ổn định dân cư, thuận lợi cho phát triển; Tăng cường công tác quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả các công trình đã xây dựng.

Hoàn thành trục giao thông phía Tây tỉnh; dự án tuyến đường liên huyện Xuân Phước - Phú Hải; nâng cấp ĐT642; tuyến đường huyện Ngân Điền - Vân Hòa; tuyến đường ĐT643 Tuy An - Sơn Hòa; tuyến đường ĐT644 thị xã Sông Cầu - Đồng Xuân; phối hợp nâng cấp Quốc lộ 25, Quốc lộ 29; đầu tư hoàn thành tuyến ĐT650; tuyến đường nối Phú Yên - Gia Lai qua huyện Đồng Xuân và huyện Krông Chro và các tuyến giao thông nông thôn. Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và tỉnh Đắk Lắk nghiên cứu triển khai dự án đường sắt đi Buôn Ma Thuột.

- Tập trung triển khai các dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng 02 huyện nghèo Đồng Xuân, Sông Hinh theo Nghị quyết 30a của Chính phủ.

- Ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi vừa và nhỏ đa mục tiêu phục vụ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản, cấp nước sinh hoạt, khai thác thủy điện; tập trung đầu tư cho hạ tầng kỹ thuật phục vụ việc nghiên cứu và nhân giống cây trồng vật nuôi.

Tiếp tục nâng cấp, cải tạo hệ thống thủy lợi, tăng nhanh năng lực tưới. hoàn thành và đưa vào sử dụng các hồ chứa nước La Bách, Kỳ Châu, Buôn Đức, Suối Vực, Mỹ Lâm, các kênh tưới của dự án sử dụng nước sau nhà máy thủy điện Sông Hinh, Trạm bơm Buôn Lé xã Krông Pa và kiên cố hóa hệ thống kênh mương nội đồng. Đầu tư nâng cao chất lượng các công trình cấp nước sạch tập trung đảm bảo đến năm 2020 có 100% hộ gia đình nông thôn miền núi và vùng dân tộc được sử dụng nước hợp vệ sinh.

- Chú trọng đầu tư kết cấu hạ tầng văn hóa - xã hội cho miền núi như: Y tế, giáo dục-đào tạo, công trình phúc lợi xã hội, đầu tư bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa. Đầu tư cơ sở hạ tầng chuẩn bị điều kiện để hình thành thị trấn Vân Hòa và một số thị trấn khác như EaLy, Sơn Thành Đông... sau năm 2015.

- Quy hoạch, sắp xếp, ổn định dân cư gắn với đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và xây dựng nông thôn mới.

- Phát triển chợ đầu mối, mở rộng giao lưu, trao đổi, quảng bá hàng hóa nông sản tại các vùng sản xuất tập trung, chợ dân sinh, chú trọng nâng cấp cải tạo, quy hoạch hợp lý chợ ở vùng giáp ranh các tỉnh Tây Nguyên.

- Phát triển hạ tầng truyền dẫn phát sóng đồng bộ, bảo đảm chuyển tải được các dịch vụ phát thanh, truyền hình, viễn thông và công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của người dân tộc thiểu số.

- Đầu tư xây dựng trung tâm văn hóa, thể thao tại các xã, cụm xã.

5. Phát triển toàn diện các lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe

- Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe người dân, đầu tư hoàn thiện trạm y tế xã theo hướng xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đi đôi với đào tạo đội ngũ cán bộ y tế thôn, buôn đạt chuẩn, tăng cường công tác y tế dự phòng.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về vấn đề tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và kết hôn chưa đúng độ tuổi quy định.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, chủ động kiểm soát tình hình dịch bệnh. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở y tế đảm bảo khám chữa bệnh hiệu quả, kịp thời cho nhân dân.

- Chú trọng đào tạo số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ y tế cơ sở, tiếp tục nghiên cứu và áp dụng chính sách thu hút cán bộ y tế nhất là bác sỹ về công tác vùng đồng bào dân tộc miền núi. Phấn đấu đến năm 2020, có 100% trạm y tế có bác sỹ.

- Xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ phụ nữ khám bệnh định kỳ ở các cơ sở y tế; chính sách hỗ trợ dinh dưỡng cho các cháu mẫu giáo, mầm non và học sinh tiểu học để cải thiện tâm vóc, sức khỏe thanh thiếu niên con em đồng bào dân tộc thiểu số.

- Xây dựng và thực hiện chiến lược về nâng cao chất lượng dân số, sức khỏe tâm vóc thanh thiếu niên các dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt các chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình, chính sách bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phối hợp với các cơ sở y tế trong và ngoài tỉnh, định kỳ tổ chức các chương trình khám chữa bệnh, cấp phát thuốc miễn phí, cấp thẻ bảo hiểm, muối Iốt... cho người dân, đặc biệt là người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình chính sách. Tăng cường giáo dục cho nhân dân về dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe ban đầu. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em, nhất là trẻ em đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện tốt chính sách bình đẳng giới, sự tiến bộ của phụ nữ, chăm sóc và bảo vệ quyền trẻ em dân tộc thiểu số; bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân theo quy định của pháp luật; tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa - sức khỏe ở khu dân cư.

6. Bảo tồn, phát triển văn hóa, xã hội vùng dân tộc thiểu số

- Đẩy mạnh thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” củng cố và phát triển các quy chế, hương ước về xây dựng gia đình văn hóa, thôn, buôn, xã văn hóa; củng cố và phát triển hệ thống phát thanh truyền hình khu vực miền núi dân tộc; hình thành các bản tin phát thanh bằng tiếng dân tộc, chuyển tải kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương, các kiến thức phát triển kinh tế - xã hội tới mọi tầng lớp đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phát triển toàn diện văn hóa dân tộc thiểu số, chính sách giữ gìn, bảo tồn, tôn vinh và phát huy bản sắc văn hóa, ngôn ngữ, chữ viết, tập quán tín ngưỡng truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa gắn với việc bảo quản, giữ gìn, bảo tồn di tích lịch sử ở từng vùng, từng địa phương, xây dựng nếp sống văn minh, bài trừ mê tín dị đoan, hủ tục lạc hậu.

- Xây dựng chính sách đặc thù hỗ trợ thực hiện bình đẳng giới, hỗ trợ trẻ em, nhất là trẻ em vùng dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế xã hội ĐBKK.

7. Tập trung đầu tư phát triển địa bàn ĐBKK vùng dân tộc thiểu số

- Huy động và lồng ghép mọi nguồn lực để thực hiện tốt các chính sách, chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở các huyện nghèo, xã thôn, buôn ĐBKK các chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết 30a của Chính phủ, Chương trình 135, Quyết định 755/QĐ-TTg và chính sách định canh định cư theo Quyết định 33/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, chương trình hỗ trợ của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Xây dựng chính sách cho vay vốn tín dụng ưu đãi đầu tư phát triển sản xuất hàng hóa, dịch vụ, chính sách chuyển đổi ngành nghề, giải quyết tình trạng thiếu nước sản xuất, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường cho nhân dân trong vùng dân tộc miền núi ĐBKK.

- Xây dựng đề án phát triển toàn diện về kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm an ninh, quốc phòng cho những thôn, buôn còn quá khó khăn, có tỷ lệ hộ nghèo cao trên 50% được đầu tư bằng nguồn ngân sách địa phương và các nguồn lực khác.

8. Đảm bảo nước sinh hoạt, môi trường sống vùng dân tộc thiểu số

- Xây dựng đề án, chính sách đánh giá lại các chính sách đã được thực hiện trong các năm qua để xác định nhu cầu, đề xuất chính sách giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu đất sản xuất, nước sinh hoạt; đảm bảo đủ nước sản xuất nông nghiệp theo quy hoạch.

- Có chính sách ưu tiên về mặt bằng thuế,... để huy động mọi thành phần kinh tế đầu tư và tổ chức cung cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh cho các vùng dân tộc thiểu số.

- Lồng ghép các dự án cấp nước sạch thuộc chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội miền núi, để đầu tư nâng cao chất lượng các chương trình cấp nước sạch tập trung, đảm bảo đủ nước cho đồng bào dân tộc sinh hoạt hàng ngày.

- Đảm bảo môi trường sống, môi trường sản xuất, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, hỗ trợ người dân vùng dân tộc thiểu số xây dựng các công trình vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm theo tiêu chí của chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, tích cực chủ động bảo vệ môi trường, kết hợp việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế gắn với giải quyết các vấn đề xã hội, bảo vệ môi trường. Tăng cường các biện pháp cấp bách và lâu dài nhằm thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; kiên quyết ngăn chặn không để xảy ra tình trạng chặt phá rừng, đốt rừng làm nương rẫy, khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép, chủ động đề phòng các thiên tai bão, lụt, sạt lở đất.

- Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đối với đời sống đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế bền vững, nâng cao thu nhập.

9. Phát triển, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ

- Tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, nhằm tăng năng suất cây trồng, giảm chi phí, chú trọng đổi mới việc ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ phục vụ toàn diện cho việc phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đẩy mạnh công tác khuyến nông - khuyến lâm, thường xuyên mở các lớp tập huấn chuyển giao ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật và phục vụ sản xuất. Xây dựng các chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư vào các dự án trồng cây công nghiệp, trồng rừng, thủy điện, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông, lâm sản, dịch vụ du lịch... nhằm tạo ra những tác động mang tính động lực làm thay đổi nhanh cơ cấu sản xuất và tạo việc làm cho đồng bào dân tộc miền núi. Sử dụng tốt các nguồn lực lao động tri thức để đầu tư phát triển kinh tế và các lĩnh vực văn hóa xã hội.

IV. Một số giải pháp

1. Nâng cao nhận thức về công tác dân tộc

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội về vai trò, vị trí của miền núi và công tác dân tộc trong tình hình mới. Các tổ chức Đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp phải luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, quan tâm lãnh đạo chỉ đạo, chủ động thực hiện các chính sách dân tộc một cách sáng tạo, có hiệu quả. Quán triệt sâu sắc Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX) về công tác dân tộc. Làm tốt công tác tuyên truyền vận động và tổ chức cho đồng bào chủ động trực tiếp tham gia thực hiện hiệu quả chiến lược công tác dân tộc.

2. Đảm bảo nguồn lực tài chính thực hiện các nội dung Chương trình hành động

- Có chính sách, giải pháp ưu tiên huy động các nguồn lực để thực hiện các mục tiêu chiến lược đề ra. Trong đó ngân sách Nhà nước đóng vai trò chủ đạo, đảm bảo và ổn định trong nhiều năm, đồng thời đa dạng hóa các nguồn lực từ các doanh nghiệp, người dân và các tổ chức kinh tế, quốc tế.

- Tăng cường hoạt động các ngân hàng, tổ chức tài chính, tín dụng cung ứng nguồn vốn đầu tư, phát triển sản xuất, thực hiện hiệu quả giảm nghèo nhanh và bền vững trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số. Đa dạng hóa hoạt động tài chính, không chỉ cho vay mà còn thực hiện bảo hiểm trong sản xuất.

- Có chính sách ưu tiên khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư phát triển kinh tế - xã hội ở địa bàn dân tộc thiểu số, miền núi.

3. Tiếp tục triển khai hiệu quả một số chính sách, dự án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội miền núi dân tộc

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình 135 theo Quyết định 551/QĐ-TTg; thực hiện đồng bộ các chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo nói riêng, hộ nghèo ở vùng ĐBKK theo Quyết định 755/QĐ-TTg; chính sách vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số ĐBKK theo Quyết định 54/2012/QĐ-TTg; chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thực hiện định canh định cư theo Quyết định 33/2013/QĐ-TTg, chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo ở vùng khó khăn theo Quyết định 102/QĐ-TTg và một số chính sách hỗ trợ khác đang thực hiện trên địa bàn miền núi dân tộc của tỉnh.

- Kiến nghị với Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương phân bổ vốn đầu tư cho 2 dự án thuộc 2 huyện nghèo (Đông Xuân, Sông Hinh) đã được UBND tỉnh phê duyệt theo Quyết định 293/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ được thực hiện theo cơ chế Nghị Quyết 30a/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với các huyện nghèo cả nước.

4. Đổi mới việc xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc

Khẩn trương rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoàn chỉnh các chính sách đã ban hành để đáp ứng yêu cầu phát triển vùng dân tộc thiểu số và nhiệm vụ công tác dân tộc trong giai đoạn mới. Tiến hành cụ thể hóa chiến lược bằng các chương trình, dự án, chính sách phù hợp, mang tính dài hạn đến năm 2020 và các năm tiếp theo với khả năng và nguồn lực thực tế để tổ chức thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, công khai các chính sách, chương trình, dự án, vốn đầu tư để nhân dân vùng dân tộc thiểu số biết, tham gia quản lý, giám sát, góp ý, tăng cường kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu hiệu quả của chính sách đã ban hành, kịp thời điều chỉnh, bổ sung, xây dựng chính sách cho phù hợp.

5. Kiện toàn, nâng cao hiệu quả cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc

Quan tâm kiện toàn, xây dựng hệ thống tổ chức cơ quan làm công tác dân tộc từ tỉnh, huyện đến xã. Rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban Dân tộc và Phòng Dân tộc ở cấp huyện phù hợp theo các văn bản hướng dẫn của Trung ương.

Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác dân tộc. Củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của cơ quan phụ trách công tác dân tộc các cấp.

Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chương trình cải cách hành chính, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin quản lý và điều hành của hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc các cấp.

V. Các chính sách, đề án của Chương trình và phân công thực hiện các nhiệm vụ cụ thể

Bên cạnh việc thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu nêu trên và các nhiệm vụ liên quan được giao tại các Nghị quyết, Chương trình hành động của UBND Tỉnh: Các Sở, ban, ngành và địa phương chủ trì, phối hợp xây dựng và thực hiện tốt các nội dung đề án, chính sách, kế hoạch và các nhiệm vụ cụ thể được phân công tại Phụ lục (kèm theo Chương trình hành động này).

VI. Nguồn Kinh phí thực hiện chương trình

1. Kinh phí thực hiện chương trình được huy động từ các nguồn vốn:

Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, vốn viện trợ quốc tế, vốn huy động xã hội, cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Hàng năm, căn cứ vào mục tiêu, nội dung chương trình và các nhiệm vụ cụ thể được phân công (tại Phụ lục kèm theo), các sở, ban ngành và địa phương xây dựng dự toán kinh phí gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính thẩm định theo quy định, trình UBND Tỉnh xem xét phê duyệt để tổ chức thực hiện.

PHẦN THỨ BA TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc

- Là cơ quan thường trực Chương trình, căn cứ các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của Trung ương, chịu trách nhiệm toàn diện, tổ chức điều phối các hoạt động của Chương trình; chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các sở, ngành và các địa phương liên quan tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc triển khai Chương trình hành động, thực hiện hiệu quả Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của sở, ngành và các địa phương.

- Thường xuyên rà soát các nhiệm vụ đã được phân công và định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình, báo cáo UBND tỉnh để xem xét bổ sung phù hợp với tình hình, đặc biệt là nhiệm vụ cho giai đoạn 2016-2020; đồng thời tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình của tỉnh cho Ủy ban Dân tộc và Chính phủ theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

Chủ trì phối hợp với Ban Dân tộc và các sở, ngành có liên quan thẩm định các đề án, dự án, chính sách thuộc chương trình theo quy định; bố trí cân đối nguồn vốn, hướng dẫn cơ chế tài chính, lồng ghép hiệu quả các nguồn vốn để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình hành động này.

3. Các sở, ban ngành liên quan

Các sở, ngành đã được phân công nhiệm vụ (tại Phụ lục kèm theo Chương trình hành động này) chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp các ngành và địa phương liên quan xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện. Định kỳ hàng năm báo cáo đánh giá kết quả thực hiện cho UBND Tỉnh (qua Ban Dân tộc) để tổng hợp báo cáo Ủy ban Dân tộc và các Bộ, ngành Trung ương theo quy định.

- Tổ chức xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được phân công. Căn cứ thời gian quy định và tiến độ xây dựng từng nhiệm vụ cụ thể, các Sở, ban ngành chủ động đăng ký nhiệm vụ vào Chương trình công tác của UBND Tỉnh để phê duyệt và triển khai kịp thời, đảm bảo hiệu quả và đáp ứng yêu cầu thực tế.

- Lồng ghép các dự án phát triển của ngành, chương trình mục tiêu quốc gia chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác với các nhiệm vụ, đề án, dự án, chính sách thuộc nội dung Chương trình này để triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

- Rà soát điều chỉnh, bổ sung kế hoạch, quy hoạch ngành, chương trình, chính sách, đề án, dự án, nhiệm vụ phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2011-2020 và Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020.

4. UBND các huyện, thị xã thuộc vùng miền núi, dân tộc

- Trên cơ sở Chương trình hành động này, căn cứ vào điều kiện thực tế, các địa phương khẩn trương ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động thực hiện chiến lược công tác dân tộc của địa phương mình, đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc kiểm tra rà soát, các đề án, chính sách, xây dựng kế hoạch và phối hợp với các sở, ban ngành liên quan triển khai thực hiện trên cơ sở các nhiệm vụ được phân công trong Chương trình này.

- Tổ chức xây dựng, phê duyệt và triển khai các nhiệm vụ được phân công bảo đảm kịp thời, hiệu quả.

- Tập trung huy động các nguồn lực, lồng ghép theo đúng quy định các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác có liên quan với các nhiệm vụ của Chương trình này trên địa bàn để triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

5. Đề nghị Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội đoàn thể phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương chỉ đạo tổ chức tốt công tác thông tin, tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia, tạo sự đồng thuận cao để việc thực hiện Chiến lược đạt kết quả, mục tiêu đề ra.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các ngành, địa phương liên quan báo cáo kịp thời về Ban Dân tộc để tổng hợp, đề xuất UBND Tỉnh xem xét chỉ đạo, giải quyết phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Quang Nhất

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN
DANH MỤC CÁC NHÓM NHIỆM VỤ VÀ ĐỀ ÁN CHÍNH SÁCH THỰC HIỆN
CHIẾN LƯỢC CÔNG TÁC DÂN TỘC ĐẾN NĂM 2020
(Kèm theo Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 17/6/2014 của UBND Tỉnh)

TT	Tên chương trình, chính sách, đề án và nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian xây dựng và hoàn thành	Thời gian triển khai
I	Triển khai thực hiện pháp luật trong lĩnh vực công tác dân tộc và hỗ trợ pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số				
1	Xây dựng kế hoạch triển khai, quán triệt và thực hiện Luật Dân tộc.	Ban Dân tộc	Sở Tư pháp, các sở ban ngành và các địa phương	2018-2020	2021
2	Triển khai thực hiện đề án và kế hoạch trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số thường trú ngoài vùng có điều kiện kinh tế - xã hội ĐBKK giai đoạn 2015-2020.	Sở Tư pháp	Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Ban Dân tộc và các địa phương có đồng bào DTTS	2015	2015-2020
3	Triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, cho đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã nghèo giai đoạn 2013-2020.	Sở Tư pháp	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ban Dân tộc và các địa phương có đồng bào DTTS	2013 (hàng năm)	2013-2020
II	Giáo dục đào tạo, dạy nghề, phát triển nguồn nhân lực				
1	Xây dựng thực hiện Chương trình giáo dục giá trị văn hóa dân tộc cho học sinh DTTS.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ban Dân tộc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2015	2016-2020
2	Mở rộng quy mô hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú các cấp. Thực hiện chương trình giáo dục trong trường phổ thông DTNT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ban Dân tộc, Sở Tài chính	2015	2016-2020
3	Tăng cường củng cố vốn tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng DTTS.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ban Dân tộc, Sở Tài chính	2015	2015-2020
4	Thực hiện chương trình đào tạo cán bộ, giáo viên công tác tại các vùng DTTS.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ban Dân tộc, Sở Tài chính	2015	2015-2020
5	Thực hiện chính sách hỗ trợ học bổng cho sinh viên người DTTS nghèo, cận nghèo thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ban Dân tộc, Sở Tài chính	2015 (hàng năm)	2015-2020
6	Xây dựng chương trình liên kết với chính quyền địa phương mở lớp học tiếng dân tộc cho cán	Sở Nội vụ	Ban Dân tộc, Sở Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh,	2015	2015-2020

	bộ, công chức, các chiến sỹ bộ đội và công an hiện đang công tác ở vùng DTTS.		Bộ CHQS tỉnh, Sở Tài chính, địa phương, Trường chính trị tỉnh, huyện		
7	Đề án thực hiện chính sách dạy nghề chuyên biệt và giải quyết việc làm cho con em người DTTS đến năm 2020.	Sở Lao động-TB&XH	Ban Dân tộc, Sở GD&ĐT, Tài chính và các địa phương	2015	2015-2020
8	Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện đề án phát triển nguồn nhân lực vùng DTTS & miền núi đến năm 2020.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ban Dân tộc, Sở: Lao động-TB&XH, Tài chính, Nội vụ, các địa phương có đồng bào DTTS-MN	2014	2014-2020
9	Chương trình xóa mù chữ, phổ biến, nâng cao nhận thức về pháp luật và trình độ mọi mặt cho phụ nữ dân tộc thiểu số vùng miền núi giáp ranh.	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	Ban Dân tộc, Sở: Giáo dục -Đào tạo, Tư pháp	2015	2015-2020
10	Đề án khuyến khích hỗ trợ kinh phí học tập và đi lại cho các học sinh, sinh viên người DTTS học khá, giỏi tại các trường DTNT và trung cấp, cao đẳng, đại học (bằng nguồn ngân sách của địa phương).	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ban Dân tộc, Sở Lao động-TB&XH, các địa phương	2014	2015-2020
11	Đề án đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao từ số thanh niên DTTS có trình độ đại học đưa đi đào tạo sau đại học.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ban Dân tộc, Sở Nội vụ, Sở Tài chính	2015	2015-2020
12	Chính sách hỗ trợ lao động học nghề và chuyển đổi nghề theo QĐ 755/QĐ-TTg cho các hộ thiếu đất sản xuất, các đối tượng là người dân tộc và người kinh ở xã , thôn ĐBK thuộc hiện hộ nghèo.	Ban Dân tộc	Sở: Lao động-TB&XH, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, các địa phương	2015	2015-2020
13	Chính sách hỗ trợ xuất khẩu lao động đối với các hộ chưa đủ đất sản xuất theo Quyết định 755/QĐ-TTg.	Sở Lao động-TB&XH	Ban Dân tộc, Sở: Nội vụ, Tài chính và các địa phương	2015	2015-2020
III	Phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội				
1	Điều tra, đánh giá thực trạng đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất sản xuất, quy hoạch quỹ đất sản xuất, đề xuất các chính sách để giải quyết đất sản xuất cho đồng bào DTTS.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ban Dân tộc, Sở NN&PTNT, và các địa phương	2014	2014-2018
2	Đề án hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào	Ban Dân tộc	Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính,	2014	2014-2015

	dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, buôn ĐBKK giai đoạn 2013-2015.		Nông nghiệp&PTNT, Tài nguyên và Môi trường, các địa phương		
3	Thực hiện chính sách hỗ trợ định canh định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số đến năm 2015.	Ban Dân tộc	Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, các địa phương	2014	2014-2015
4	Đề án xây dựng các mô hình phát triển kinh tế - xã hội bền vững tại các huyện giáp ranh với Tây nguyên đến năm 2020.	UBND huyện: Sơn Hòa, Sông Hinh, Đồng Xuân	Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Lao động-TB&XH	2015	2015-2020
5	Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo nhanh và bền vững cho các thôn buôn dân tộc thiểu số miền núi có tỷ lệ hộ nghèo cao (bằng nguồn ngân sách địa phương).	Ban Dân tộc	Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Lao động-TB&XH	2015	2015-2020
6	Thực hiện đề án giao đất, giao rừng cho cộng đồng vùng dân tộc thiểu số để tạo sinh kế và môi trường bền vững.	Các huyện: Sơn Hòa, Sông Hinh, Đồng Xuân, Tây Hòa, Phú Hòa	Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Ban Dân tộc	2015	2016-2020
7	Đề án hỗ trợ xây dựng các mô hình dạy nghề, phát triển ngành nghề truyền thống phù hợp, nâng cao thu nhập cho phụ nữ DTTS.	Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Ban Dân tộc, Sở Lao động-TB&XH	2015	2015-2020
8	Đề án thu hút đầu tư và khuyến khích các doanh nghiệp được hưởng các chính sách đặc thù đầu tư ở vùng miền núi, dân tộc.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính, Công thương, Ban Dân tộc, các địa phương	2015	2016-2020
9	Chính sách khuyến khích đặc thù cho các doanh nghiệp sử dụng lao động người dân tộc tại địa phương.	Sở Lao động-TB&XH	Ban Dân tộc, Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính	2015	2015-2020
10	Các sở, ngành huyện, thị xã tiến hành tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TU ngày 03/10/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội miền núi, nâng cao đời sống đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2011-2015 về các nhiệm vụ đã được giao.	Các sở, ngành và các huyện, thị xã	Các sở, ngành và các huyện, thị xã	2015	2015

11	Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 03/10/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội miền núi, nâng cao đời sống đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Phú Yên giai đoạn 2011-2015.	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Dân tộc	Sở Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Lao động-TB&XH, các địa phương	2015	2015-2016
12	Tham mưu Tỉnh ủy và phối hợp các sở, ban ngành xây dựng Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội miền núi và nâng cao đời sống đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Phú Yên, giai đoạn 2016-2020.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Ban Dân tộc, Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Lao động-TB&XH, các sở ngành liên quan và địa phương	2016	2016-2020
13	Tham mưu UBND tỉnh và phối hợp các sở ngành có liên quan và các địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội miền núi và nâng cao đời sống đồng bào DTTS tỉnh Phú Yên giai đoạn 2016-2020.	Ban Dân tộc	Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, các sở, ngành liên quan và các địa phương	2016	2016-2020
14	Chương trình xóa nhà ở tạm cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo (Đề án 167).	Sở Lao động-TB&XH	Ban Dân tộc, Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, các địa phương	2014	2014-2015
15	Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo thuộc vùng khó khăn theo Quyết định 102/2009/QĐ-TTg ngày 7/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ và quyết định sửa đổi bổ sung.	Ban Dân tộc	Sở Lao động-TB&XH, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, các địa phương	2014	2014-2020
16	Thực hiện quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Phú Yên giai đoạn 2011-2020.	Sở Nông nghiệp&PTNT	Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Ban Dân tộc, các địa phương	2013	2014-2020
17	Chính sách hỗ trợ hộ dân tộc thiểu số mới thoát nghèo, cận nghèo phát triển bền vững.	Sở Lao động-TB&XH	Ban Dân tộc, Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT	2014	2015-2020
18	Chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số ĐBKK giai đoạn 2012-2015 và 2016-2020.	Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh	Ban Dân tộc, Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động-TB&XH và các địa phương	2014	2014-2020
IV	Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội				
1	Thực hiện chương trình hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ sản xuất cho các xã ĐBKK, xã biên giới, xã ATK, các thôn buôn	Ban Dân tộc	Các sở, ban ngành, địa phương	2013	2013-2020

	ĐBKK theo Chương trình 135 (giai đoạn III).				
2	Thực hiện đề án xây dựng cầu dân sinh quy mô nhỏ (2,5-5 tấn; rộng 2,4-4m) đảm bảo an toàn giao thông vùng dân tộc miền núi.	Sở Giao thông vận tải	Ban Dân tộc, Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính	2015	2015-2022
3	Đề án bê tông hóa đường dân sinh khu dân cư thôn buôn vùng dân tộc miền núi thuộc các xã, thôn buôn ngoài chương trình 135 (đầu tư bằng nguồn ngân sách địa phương).	Các huyện, thị xã có dân tộc và miền núi	Ban Dân tộc Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, các địa phương	2015	2015-2020
4	Đề án sửa chữa, nâng cấp và xây mới các nhà văn hóa, sinh hoạt cộng đồng xã, thôn buôn vùng dân tộc miền núi (đầu tư bằng nguồn ngân sách địa phương).	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ban Dân tộc, Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, các địa phương	2015	2016-2020
5	Xây dựng và thực hiện đề án phát triển kinh tế - xã hội nhằm giảm nghèo nhanh và bền vững huyện Sông Hinh và huyện Đồng Xuân giai đoạn 2013-2017 theo Quyết định 293/QĐ-TTg theo cơ chế Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP.	Ban Dân tộc	Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động-TB&XH, Nông nghiệp và PTNT và 2 huyện Sông Hinh và Đồng Xuân	2013	2014-2020
V	Tuyên truyền, thông tin truyền thông				
1	Kế hoạch và tổ chức thực hiện đề án đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, đồng bào DTTS, miền núi.	Sở Tư pháp	Ban Dân tộc, và các địa phương	2015	2016-2020
2	Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa biên giới, hải đảo giai đoạn 2012-2020.	Sở Thông tin và Truyền thông	Ban Dân tộc và sở, ngành, địa phương	2013	2013-2020
3	Thực hiện đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất vùng dân tộc thiểu số đến năm 2020.	Sở Thông tin và Truyền thông	Ban Dân tộc và các sở, ngành	2014	2014-2020
4	Thực hiện đề án quy hoạch truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình đến năm 2020.	Sở Thông tin và Truyền thông	Ban Dân tộc và các sở, ngành	2013	2013-2020
5	Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích cho vùng dân tộc thiểu số đến năm 2020.	Sở Thông tin và Truyền thông	Ban Dân tộc và các sở, ngành	2014	2014-2020
6	Kế hoạch thực hiện chương trình hành động công tác thông tin đối ngoại vùng dân tộc thiểu số,	Ban Dân tộc	Sở Thông tin và Truyền thông, các địa phương	2014	2014-2020

	miền núi, biên giới, hải đảo.				
7	Chính sách hỗ trợ thông tin báo chí tuyên truyền vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng ĐBKK, biên giới, hải đảo giai đoạn 2015-2020.	Ban Dân tộc	Sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Văn hóa Thể thao và Du lịch, các địa phương	2015	2016-2020
8	Kế hoạch thực hiện Đề án công tác truyền thông cho vùng DTTS và miền núi, vùng ĐBKK, biên giới, hải đảo giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn 2030.	Ban Dân tộc	Sở: Thông tin và Truyền thông, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ	2015	2015-2020
VI	Củng cố hệ thống chính trị cơ sở; xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số; đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội				
1	Triển khai thực hiện Đề án phát triển đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới.	Sở Nội vụ	Ban Dân tộc, Sở: Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành và các địa phương	2015	2015-2020
2	Thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg).	Ban Dân tộc	Sở Tài chính, Công an tỉnh, các địa phương	2014	2014-2020
3	Chính sách đối với cán bộ, xã phường, thị trấn và cán bộ về công tác ở địa bàn ĐBKK.	Sở Nội vụ	Ban Dân tộc, Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, các địa phương	2014	2014-2020
4	Đề án chính sách thực hiện Nghị định của Chính phủ ban hành chính sách thu hút, bồi dưỡng, trọng dụng và đãi ngộ, người có tài năng trong hoạt động công vụ vùng DTTS.	Sở Nội vụ	Ban Dân tộc, Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp	2015	2015-2020
5	Đề án tiếp tục củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở vùng dân tộc miền núi của tỉnh giai đoạn 2015-2020.	Sở Nội vụ	Ban Dân tộc, các địa phương	2015	2015-2020
6	Đề án tăng cường sỹ quan lực lượng vũ trang xuống các xã trọng điểm, các xã giáp ranh khu vực Tây Nguyên.	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Ban Dân tộc, Công an tỉnh, Sở Nội vụ, Tài chính	2014	2015-2020
7	Tổ chức Đại hội đại biểu dân tộc thiểu số lần thứ 2 cấp tỉnh và huyện.	Ban Dân tộc và UBND các huyện	Các sở, ban ngành	2014	2014
8	Chính sách khuyến khích các sinh viên người dân tộc thiểu số Phú Yên sau khi tốt nghiệp cao đẳng, đại học về công tác lâu dài tại các xã, thị trấn vùng dân tộc miền núi của tỉnh Phú Yên.	Sở Nội vụ	Ban Dân tộc, Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, các địa phương	2015	2015-2020
VII	Y tế, chăm sóc sức khỏe				
1	Tổ chức thực hiện đề án giảm	Sở Y tế	Ban Dân tộc, Sở	2015	2015-2020

	thiếu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số.		Văn hóa, Thể thao và Du lịch		
2	Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án nâng cấp, xây dựng mới các trạm y tế quân dân y kết hợp, vùng dân tộc và miền núi.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Sở Y tế và các địa phương	2015	2015-2020
3	Xây dựng và thực hiện Đề án phát triển mô hình y tế lưu động vùng có điều kiện kinh tế - xã hội ĐBKK.	Sở Y tế	Ban Dân tộc, các địa phương	2015	2015-2020
4	Đề án nâng cao thể lực, tầm vóc người DTTS và miền núi giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn 2030.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ban Dân tộc, Sở Y tế	2015	2015-2020
5	Đề án nâng cao chất lượng dân số của đồng bào DTTS giai đoạn 2011-2015 (sửa đổi, bổ sung kéo dài đến 2020).	Sở Y tế	Các sở, ban ngành và các địa phương	2011	2011-2015
VIII	Văn hóa				
1	Thực hiện chính sách, đề án bảo tồn, phát triển nghề và làng nghề truyền thống vùng DTTS và miền núi.	Sở Công Thương	Ban Dân tộc, Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2015	2015-2020
2	Kiểm kê, sưu tầm, bảo quản trưng bày tuyên truyền di sản văn hóa truyền thống điển hình của các dân tộc thiểu số trong tỉnh.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ban Dân tộc, các địa phương	2015	2016-2020
IX	Thương mại, du lịch				
1	Chính sách phát triển hạ tầng thương mại, xúc tiến thương mại vùng dân tộc thiểu số, đề đẩy mạnh trao đổi, xuất khẩu hàng hóa, phát triển thương mại, cải thiện đời sống đồng bào dân tộc thiểu số.	Sở Công Thương	Ban Dân tộc, Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, các địa phương	2015	2015-2020
2	Đề án đầu tư phát triển du lịch sinh thái, thắng cảnh, lịch sử vùng dân tộc miền núi của tỉnh.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ban Dân tộc, Sở: Tài chính, Công Thương, và các địa phương	2016	2016-2020
X	Khoa học và Công nghệ				
1	Đề án ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ sau thu hoạch, bảo quản nâng cao giá trị sản phẩm các ngành sản xuất, chế biến nông sản.	Sở Khoa học và Công nghệ	Ban Dân tộc, Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và PTNT	2015	2015-2020
2	Đề án ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp nâng cao năng xuất cây trồng vật nuôi vùng dân tộc	Sở Nông nghiệp và PTNT	Ban Dân tộc, Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ	2015	2016-2020